

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 13 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 5325/CT-QLN ngày 30/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 13 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 1.855.667.630 đồng (Một tỷ, tám trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- UBND huyện Đông Sơn;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):						
									4917	4272	4918	4922	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+...+16	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG	13						1.855.667.630	5.073.332	44.030.647	160.239.788	38.317.117	153.562.089	1.153.683.324	300.761.333
I	DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC							1.855.667.630	5.073.332	44.030.647	160.239.788	38.317.117	153.562.089	1.153.683.324	300.761.333
	TT RỪNG THÔNG	4													
1	CÔNG TY TNHH THẢO HUYỀN MOBIFONE	2801688430	Số nhà 151, Khối 6, TT Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Cháp	173898370	10/11/2010	CA tỉnh Thanh Hóa	1.388.800		1.278.900				109.900	
2	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÒA HUY	2801656206	Nhà bà Nguyễn Thị Hiền, khối 2 Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Mai Thị Tuyết	172007430	24/11/2004	CA tỉnh Thanh Hóa	931.950							931.950
3	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÙNG ANH	2800794041	Số nhà 133, Khối 3, Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Xuân Cầu	171522510	05/4/2010	CA tỉnh Thanh Hóa	197.791.159		2.077.600	16.496.066		14.076.553	148.490.100	16.650.840

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):						
									4917	4272	4918	4922	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+...+16	10	11	12	13	14	15	16
4	CÔNG TY TNHH DV & TM THÀNH SƠN	2802057741	Nhà Ông Trịnh Đình Xuyên, Khố 2, Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lý Thành Lộc	172707184	15/11/2007	CA tỉnh Thanh Hóa	2.589.575			52.088			2.347.587	189.900
	XÃ ĐÔNG QUANG	1													
1	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN YẾN PHÚC	2801023468	Nhà ông Lê Văn Thu, thôn Đức Thắng Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Sỹ Yên	170577684	08/10/2002	CA tỉnh Thanh Hóa	22.109.318			470		6.259.745	5.348.330	10.500.773
	XÃ ĐÔNG HOÀNG	1													
1	CÔNG TY TNHH MAY XUẤT KHẨU HAVY	2801956231	Đội 6, Đông Hoàng, Đông Sơn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Quang Hồng	171736693	28/08/2006	CA tỉnh Thanh Hóa	37.190.021		1.004.850	3.228.409			27.309.734	5.647.028
	XÃ ĐÔNG TIỀN	1													
1	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUY KIM ANH	2801672631	Đội 3, Đại Đông, Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Huy	171796611	31/01/2003	CA tỉnh Thanh Hóa	9.166.668			453.252			4.528.870	4.184.546

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):						
									4917	4272	4918	4922	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+...+16	10	11	12	13	14	15	16
	XÃ ĐÔNG PHÚ	4													
1	HTX SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHÚ THẮNG	2800584100	Thôn Hoàng Lạp - Xã Đông Phú Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Chí Bản	171252127	16/07/2002	CA tỉnh Thanh Hóa	184.572.020	3.486.960	10.841.064	54.775.207	38.317.117			77.151.672
2	CÔNG TY TNHH ĐÁ VIỆT SƠN	2801096995	Thôn Hoàng Lạp - Xã Đông Phú Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Chí Long	172212404	19/01/2015	CA tỉnh Thanh Hóa	1.009.097.074		1.004.850	33.057.527		93.891.996	733.395.796	147.746.905
3	CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ SẢN XUẤT ĐÁ YÊN DỪNG	2801381777	Nhà ông Nguyễn Thế Sơn, thôn Chiếu Thượng Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Trần Đình Thảo	171763478	19/12/1995	CA tỉnh Thanh Hóa	388.979.145	1.586.372	27.823.383	52.176.769		39.333.795	232.153.007	35.905.819
4	CHI NHÁNH SỐ 1 -CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ SẢN XUẤT ĐÁ YÊN DỪNG	2801381777-001	Nhà ông Nguyễn Thế Sơn, thôn Chiếu Thượng Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Minh	171625632	03/12/1991	CA tỉnh Thanh Hóa	621.300							621.300

